

Số: 80/2023/QĐST-DS

TT, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KTVN (TCB)

Địa chỉ: Số 06, phố QT, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Giám đốc xử lý nợ. (Theo văn bản ủy quyền số 0267/2023/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2023.

Bà Phạm Thị N ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Vương Ngọc Nh - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP KTVN, theo văn bản ủy quyền số 564 - 03/2023/UQ-TCB ngày 27/6/2023.

Bị đơn: Ông Khuất Huy T, sinh năm 1981;

Bà Kiều Thị T1, sinh năm 1982 (vợ ông T).

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn LN, xã ĐĐ, TT, Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Khuất Huy Ch, sinh năm 1971 và bà Khuất Thị B (vợ ông Ch), sinh năm 1971 và các con anh Khuất Duy N1, sinh năm 1993, chị Mai Thị Kh, sinh năm 1994 (vợ của anh N1); anh Khuất Huy Gi, sinh

năm 1997; cháu Khuất Bảo L, sinh năm 2020 và cháu Khuất Bảo Nh1, sinh năm 2022 (con anh N1, chị Kh).

Ông Khuất Huy T2, sinh năm 1979 và vợ là Ngô Thị L1, sinh năm 1981; các con là cháu Khuất Huy C, sinh năm 2004; cháu Khuất Thị H, sinh năm 2007 và cháu Khuất Huy N2, sinh năm 2012. Người đại diện hợp pháp hợp pháp cho cháu C, cháu H, cháu N2 là ông T2 và bà L1.

Các con của ông T, bà T1: cháu Khuất Thảo Ng, sinh năm 2003; cháu Khuất Thị Ngọc A1, sinh năm 2008 và cháu Khuất Anh V, sinh năm 2013. Người đại diện cho cháu Ngọc A1, cháu V là ông T và bà T1.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn LN, xã ĐĐ, TT, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Khuất Huy T và bà Kiều Thị T1 xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TCB số tiền tính đến ngày **12/6/2023** như sau: Nợ gốc là 1.415.507.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.557.586.714 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.562.540.947 đồng, tổng cộng là 4.535.634.661 đồng (*Bốn tỷ, năm trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng*).

2.2 Ông Khuất Huy T và bà Kiều Thị T1 thanh toán cho T số tiền: 4.535.634.661 đồng theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 42480/HĐTD/TH-TN/TCB – BDN ngày 23/3/2011.

2.3 Kể từ ngày 13/6/2023, ông Khuất Huy T và bà Kiều Thị T1 còn phải chịu khoản nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 42480/HĐTD/TH-TN/TCB – BDN ngày 23/3/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.4 Ông Khuất Huy T, bà Kiều Thị T1 không thanh toán trả tiền cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP KTVN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 1627.2011/HĐTC- TCB ký ngày 19/3/2011 tại Văn phòng Công chứng TL, thành phố Hà Nội, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 599, tờ bản đồ số: 13, có diện tích 295m², đất ở lâu dài, tại địa chỉ: Thôn LN, xã ĐĐ, huyện TT, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 039440, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00575/QSDĐ/968/QĐ-UB - H do UBND huyện TT, Thành phố Hà Nội cấp ngày 17/12/2001, để thu hồi nợ.

Trong trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết nợ thì ông Khuất Huy T và bà Kiều Thị T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TCB.

3. Về án phí: Ông Khuất Huy T và bà Kiều Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.267.000 đồng (*năm mươi sáu triệu hai trăm sáu bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần KTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*) theo biên lai số AA/2020/0025776 ngày 30/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TANDTPHN, VKSNDTPHN;
- VKSND huyện TT;
- CCTHA huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên